

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

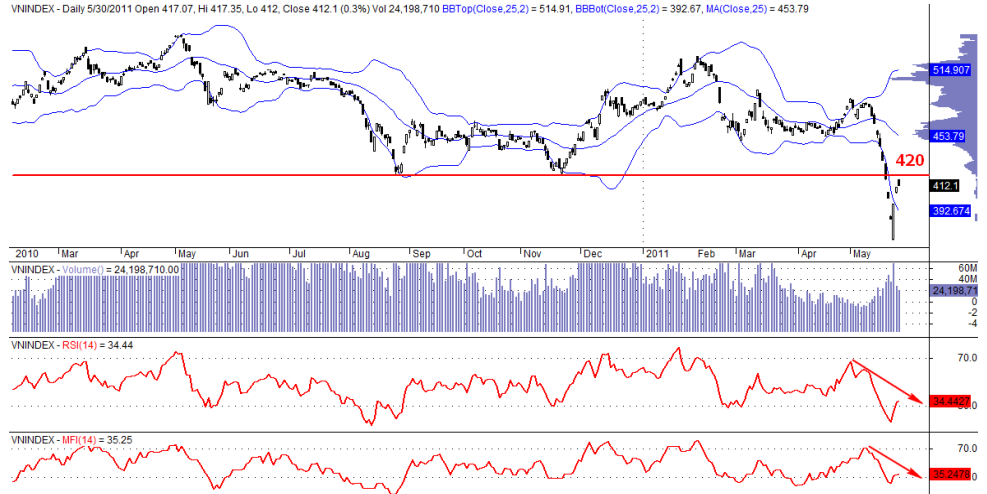
HSX:

#### Tổng quan thị trường

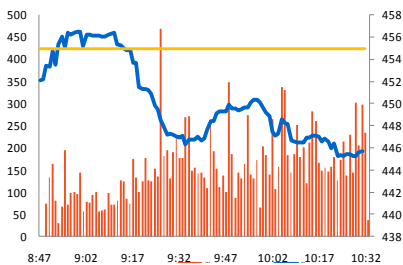
|                       | Giá trị  | Thay đổi | ± %     |
|-----------------------|----------|----------|---------|
| VN-Index              | 412.10 ↑ | 1.68     | 0.41%   |
| KLGD (triệu ck)       | 26.61 ↓  | -3.30    | -11.03% |
| GTGD (tỷ đồng)        | 446.34 ↓ | -67.83   | -13.19% |
| Tổng cung (triệu ck)  | 51.40 ↑  | 51.40    | #DIV/0! |
| Tổng cầu (triệu ck)   | 35.54 ↑  | 35.54    | #DIV/0! |
| <b>Giao dịch NN</b>   |          |          |         |
| KL mua (triệu ck)     | 2.90 ↓   | -0.83    | -22.32% |
| KL bán (triệu ck)     | 1.14 ↓   | -2.26    | -66.52% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 80.29 ↓  | -9.15    | -10.23% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 45.99 ↓  | -44.73   | -49.30% |

#### Nhận định thị trường:

VNINDEX - Daily 5/30/2011 Open 417.07, Hi 417.35, Lo 412, Close 412.1 (0.3%) Vol 24,198,710 BBTOP(Close,25,2) = 514.91, BBTOT(Close,25,2) = 392.67, MA(Close,25) = 453.79



#### Biến động trong ngày



Điều chỉnh ngay sát mốc kháng cự mạnh 420 điểm, VN-Index đã tạo một phiên tín hiệu đảo chiều sau 2 phiên tăng liên tiếp trước đó. Mặc dù vẫn tăng điểm nhẹ, song với lực bán gia tăng mạnh vào cuối phiên, VN-Index tạo thành một nền đen giảm: với mức đóng cửa thấp hơn mở cửa, thanh khoản sụt giảm. Chỉ báo Money Flow Index và Relative Strength Index thậm chí còn tăng chưa vượt khỏi hội tụ giảm trước đó. Nếu như phiên giao dịch tới VN-Index tiếp tục sụt giảm thì sẽ hình thành mô hình đảo chiều Three outside down, xác nhận 2 phiên tăng giá là trạng thái Fill Gap (lấp đầy khoảng trống) và retest lại ngưỡng 420 điểm. Xu thế hiện tại vẫn là giảm giá.

Lực bán tăng mạnh, một phần cũng bị ảnh hưởng bởi những thông tin trong những ngày cuối tuần. FDI đăng kí tháng 5 giảm 50% so với cùng kì, giá xăng-điện bị một số chuyên gia trong ngành cảnh báo có thể sẽ tiếp tục tăng giá. Bên cạnh đó, thời gian sắp tới các CTCK có thể sẽ chịu sự giám sát khắt khe từ phía UBCKNN về vấn đề dịch vụ hỗ trợ tài chính cho khách hàng. Với những diễn biến kinh tế vĩ mô hiện tại, mặt bằng lãi suất vẫn khó có thể hạ nhiệt trong thời gian sắp tới.

*VN-Index đã thể hiện những tín hiệu tiêu cực đầu tiên sau 2 phiên tăng mạnh trước đó. Sức tăng giá đột ngột yếu đi ngay sát mức kháng cự 420 điểm, VN-Index thể hiện dấu hiệu của đợt tăng giá Fill gap và retest lại ngưỡng kháng cự mạnh này. Với những thông tin vĩ mô vẫn không có những chuyển biến rõ rệt, lực cầu và dòng tiền có khả năng sẽ yếu đi mỗi khi giá cổ phiếu tăng lên mạnh. Nếu phiên giao dịch tới Vn-Index tiếp tục sụt giảm thì mô hình đảo chiều Three Outside Down được hoàn thành sẽ xác nhận sóng tăng của VN-Index là một bulltrap và thị trường trở lại trạng thái suy giảm.*

**Binh Pham**

**Director, Head of Research**

**Duong Dao, Analyst**

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

**Thông tin đáng chú ý trong ngày:**

- Ngày 26-5, tại buổi họp giao ban Tổ điều hành thị trường trong nước, đại diện Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính) dự báo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 sẽ tăng khoảng 0,7%-0,8% so với tháng 5-2011 (năm 2009 và 2010 lần lượt là 0,55%, 0,22%). Tuy nhiên cục quản lý giá cũng cho biết tình hình thiên tai và sức ép từ thế giới có thể có những tác động bất lường tới giá cả trong nước.
- FDI đăng kí trong tháng 5 giảm mạnh so với cùng kì năm ngoái, đạt 664 triệu USD.
- Phó TGD công ty xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) – ông Nguyễn Quang Kiên phát biểu tại cuộc họp giao ban XNK tháng 5: Hiện tại giá xăng dầu thế giới vẫn luôn biến động thất thường, nên rất khó đưa ra một nhận định cụ thể nào. Tuy nhiên, theo dự báo của nhiều chuyên gia, trong thời gian tới giá mặt hàng xăng dầu sẽ tiếp tục tăng do nhu cầu sinh hoạt tăng.

**Tiêu điểm: Dòng tiền mua cổ phiếu quỹ của các DN niêm yết trong thời gian tới.**

Trong những ngày cuối tháng 5 trên thị trường rộ lên việc đăng kí mua cổ phiếu quỹ của các DN niêm yết, và lượng đăng kí mua không hề nhỏ. Xoay quanh tình trạng này, chúng tôi nhận thấy các vấn đề sau:

- Nguồn tiền ở đâu ra khi nền kinh tế đang thắt chặt tiền tệ?  
Thống Đốc NHNN cho biết: “Tới ngày 23/5 so với cuối năm 2010, tốc độ tăng trưởng huy động vốn toàn hệ thống ngân hàng tăng 1,48%. Trong đó, tốc độ huy động vốn VND giảm 2,75%,...”. Ông cũng cho biết vốn huy động VND giảm nhưng chủ yếu ở khu vực tổ chức kinh tế với số tuyệt đối 156.700 tỷ đồng. Khi mặt bằng lãi suất tăng cao, DN khó vay tiền và chi phí lãi vay tăng quá cao, các DN SXKD có xu hướng rút tiền gửi ở NH về để thực hiện việc SXKD của mình. Một dòng tiền khá lớn đã chảy ngược từ các NH về phía DNSXKD, đặc biệt đối với các DN có hoạt động SXKD tốt, tài chính lành mạnh. Thiên hướng này hoàn toàn trái ngược với xu hướng của cá nhân là gửi tiền dư vào NH để được nhận mức lãi suất cao.  
Trong bối cảnh thắt chặt tiền tệ như hiện nay, dòng tiền vay của DN sẽ bị bó hẹp khiến DN có tỷ lệ nợ cao rất khó xoay sở. Đối với các DN có nhiều tiền mặt, họ có nhiều lợi thế có nhiều sự lựa chọn và thực tế việc mua cổ phiếu quỹ chỉ là một trong những sự lựa chọn đó, và cũng có ưu – nhược điểm khác nhau.
- Mua cổ phiếu quỹ: giá trị DN sẽ giảm, tiền mặt giảm khiến khả năng thanh toán nhanh của DN giảm theo. Cổ phiếu quỹ bị giới hạn thời gian nắm giữ tối thiểu 6 tháng. Do đó không giống như việc mua lướt song như các NĐT, việc mua vào cổ phiếu quỹ giống như một bài toán đầu tư trung – dài hạn với các DN. Trong điều kiện lãi suất quá cao và khó vay tiền, DN bỏ tiền mặt mua CP quỹ sẽ phải đánh đổi với việc ghi giảm giá trị tài sản, giảm giá trị DN và giảm khả năng thanh toán nhanh. Điều đó

có nghĩa là nguồn tiền giành cho các cơ hội khác, cho việc sxkd truyền thống sẽ sụt giảm.

- Mua cổ phiếu quỹ trong giai đoạn hiện tại có thể làm hạn chế đà giảm của giá cổ phiếu. Điều này là một ưu điểm khá chắc chắn, đặc biệt trong giai đoạn hiện tại. Đây không phải là nguồn tiền lướt sóng, lượng cổ phiếu lưu hành khi được mua thành quỹ, tự nhiên sẽ giảm xuống. Đó chính xác là một lượng tiền chảy vào TTCK hỗ trợ giá cổ phiếu.
- Mua cổ phiếu quỹ, trong ngắn hạn không phải trích lập dự phòng giảm giá. Mặc dù ghi nhận giảm đối với tổng tài sản, tuy nhiên điều này trong ngắn hạn sẽ ít có ảnh hưởng tới báo cáo tài chính của doanh nghiệp, khác với việc đầu tư tài chính ngắn hạn.
- Nếu tình hình kinh tế khó khăn kéo dài, với chính sách thắt chặt tiền tệ kéo dài, việc mua cổ phiếu quỹ sẽ mang lại nhiều thiệt thòi cho DN: DN sẽ rơi vào tình trạng thiếu tiền khi TTCK duy trì thanh khoản thấp, và mức rủi ro thanh khoản của DN cũng tăng cao hơn. Mặc dù mua CP quỹ nhưng chưa chắc đã đủ tác động làm giá CP ngừng đà giảm nếu thị trường chung tiêu cực. Chi phí vốn cao, khi mua CP quỹ thì khoản tiền bỏ ra đó sẽ không mang lại lợi tức khác cho DN. Trong bối cảnh hiện nay, nhiều DN chọn phương án cho DN khác “thuê vốn” với lãi suất rất cao. Việc lựa chọn mua CPQ bằng khoản tiền mặt hiện tại cũng là một sự lựa chọn và DN vẫn phải chấp nhận mất chi phí cơ hội. Cho dù có lời, mức chênh lệch giá CP quỹ sẽ được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần chứ không phải là lợi nhuận. Như vậy, DN mua cổ phiếu quỹ có thể tác động tích cực tới giá cổ phiếu trong ngắn hạn, nhưng với lượng CPQ quá nhiều sẽ khiến mức hấp dẫn của DN giảm đi đáng kể trong trung – dài hạn, đặc biệt nếu hoạt động SXKD truyền thống của DN không tốt. Hơn nữa, việc công bố mua CPQ của các DN sẽ khiến giới đầu cơ nhanh chóng “vào cuộc”, kết quả là đôi khi áp lực đầu cơ – chốt lời/ cắt lỗ ngắn hạn lại tạo thành áp lực giá giảm, một kết quả ngược lại với mong muốn của DN.

**Khuyến nghị:**

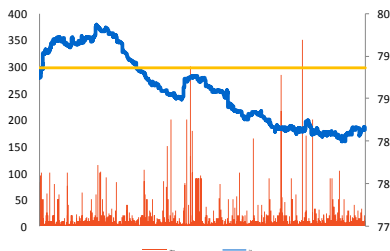
- NĐT nên giảm tỷ lệ chứng khoán trong danh mục của mình.
- NĐT giữ tiền mặt chưa nên tham gia vào thị trường.

## HNX:

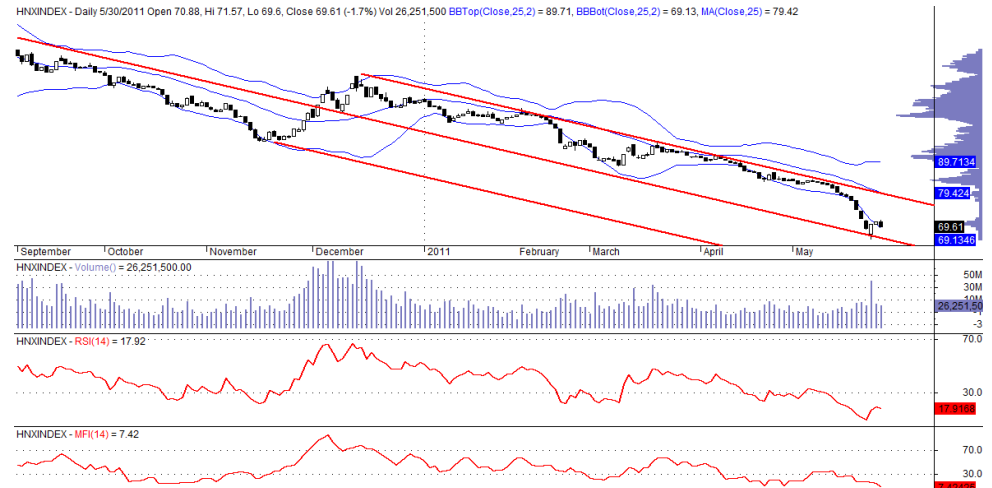
### Tổng quan thị trường

|                       | Giá trị  | Thay đổi | ± %     |
|-----------------------|----------|----------|---------|
| HNX-Index             | 70.83 ↑  | 0.00     | 0.00%   |
| KLGD (triệu ck)       | 28.54 ↓  | -3.31    | -10.41% |
| GTGD (tỷ đồng)        | 301.71 ↓ | -38.77   | -11.39% |
| Tổng cung (triệu ck)  | 42.15 ↑  | 10.48    | 33.09%  |
| Tổng cầu (triệu ck)   | 36.89 ↓  | -18.66   | -33.59% |
| Giao dịch NN          |          |          |         |
| KL mua (triệu ck)     | 0.89 ↑   | 0.27     | 44.61%  |
| KL bán (triệu ck)     | 0.15 ↓   | -1.40    | -90.43% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 10.78 ↑  | 1.71     | 18.91%  |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 1.78 ↓   | -14.01   | -88.75% |

### Biến động trong ngày



### Nhận định thị trường:



Dạng Bearish Harami, HNX-Index đã có một phiên sụt giảm khá mạnh ngày hôm nay khi còn cách khá xa ngưỡng kháng cự là đường phía trên của kênh xu thế giảm.

Các indicator như Relative Strength Index và Money Flow Index vẫn duy trì mức OVER SOLD và chưa thể hiện được một chút phục hồi nào đáng kể. Dòng tiền vào thị trường ở trạng thái rất yếu.

Thanh khoản thị trường sụt giảm trở lại, đồng thời các indicator thể hiện sức mạnh giảm giá ở mức rất cao cho thấy sức giảm của HNX – Index vẫn đang chiếm ưu thế.

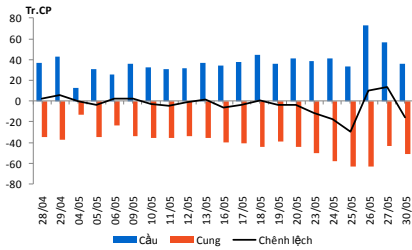
Xét trên phương diện kỹ thuật, HNX-Index chưa thể hiện được bất cứ một tín hiệu tích cực nào về mặt dòng tiền và khả năng thay đổi xu hướng. Trong ngắn hạn, HNX-Index có khả năng tiếp tục đón nhận làn sóng bán ra khá mạnh ở các phiên sắp tới. Nếu lực cầu không được cải thiện hơn phiên hôm nay thì khả năng HNX-Index tiếp tục suy giảm mạnh, đặc biệt trong bối cảnh vĩ mô chưa có những chuyển biến tích cực rõ rệt.

### Khuyến nghị:

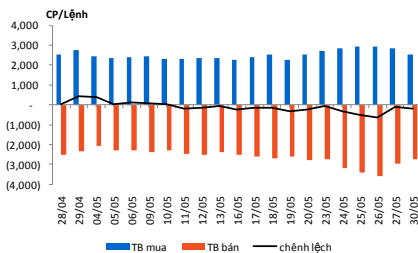
- NĐT nên giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục.
- NĐT giữ tiền mặt chưa nên tham gia vào

## HSX:

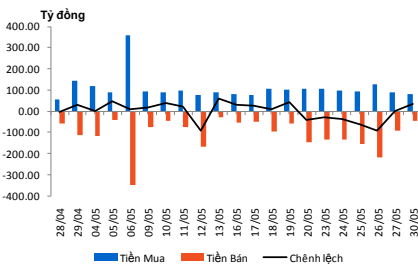
### Cung cầu



### Trung bình lệnh mua/bán



### Giao dịch NĐTNN



## Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

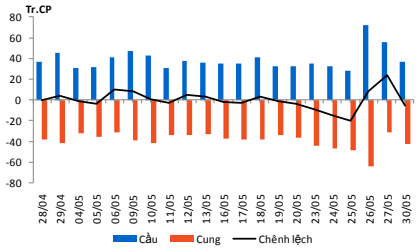
Phiên đầu tuần, áp lực bán tăng mạnh, HSX thoái trào vào cuối phiên. Đợt khớp lệnh mở cửa, VN-Index tăng 6,25 điểm với lượng giao dịch khớp lệnh chỉ đạt 1,1 triệu đơn vị tương đương 25 tỷ đồng. Áp lực bán không ngừng gia tăng trong phiên giao dịch. Cuối phiên hôm nay, VN-Index chỉ tăng 1,28 điểm (0,31%) lên mức 412,1 điểm. Đáng chú ý là nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như BVH, MSN, VIC, VPL đồng loạt tăng trần vào cuối phiên. Tính riêng nhóm này đã “kéo” VN-Index không dưới 5 điểm. Những mã bluchips mà NĐT cảm thấy khó mua với giá trần phiên trước đó như REE, SAM, HAG... thì phiên hôm nay cũng thoái trào về mức giá chỉ tăng nhẹ. Cổ phiếu dẫn dắt thị trường SSI có mức giá giảm sàn với KL dư bán ATC lên tới hơn 400,000 đơn vị.

Thanh khoản hôm nay giảm, đạt 25,7 triệu đơn vị, tương đương với 430 tỷ đồng. Trong đó đáng chú ý là sự phân phối của REE khi thanh khoản cuối phiên hơn 3 triệu đơn vị, SSI cũng có mức thanh khoản hơn 2 triệu đơn vị mặc dù giảm sàn.

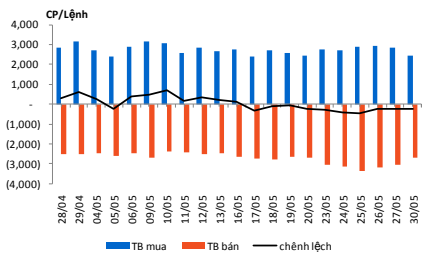
Khối ngoại hôm nay mua ròng nhờ giảm mạnh lượng bán ra. Họ mua vào 2,8 triệu đơn vị tương đương với 80,2 tỷ đồng, giảm mạnh so với phiên trước đó. Họ bán ra 1,1 triệu đơn vị, tương đương với chỉ gần 46 tỷ đồng, chỉ bằng 32% phiên trước đó. Lượng mua ròng của khối ngoại là 1,7 triệu đơn vị, tương đương 34,2 tỷ đồng.

## HNX:

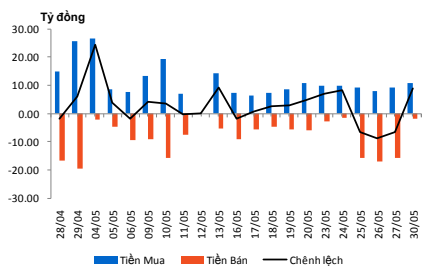
### Cung cầu



### Trung bình lệnh mua/bán



### Giao dịch NĐTNN



## Diễn biến thị trường Hà Nội:

Không có sự tăng giá của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, HNX-Index giảm 1,22 điểm (-1,72%) về mức 69,61 điểm. Áp lực bán tăng mạnh dần trong phiên với tình trạng lực mua rất yếu. Hầu hết nhóm cổ phiếu thanh khoản cao đều giảm mạnh hoặc rơi xuống mức giá sàn. Ngoại trừ THV tăng kịch trần từ đầu phiên với thanh khoản chưa bằng 10% so với bình quân KLGD 10 phiên, các mã SHN, SHS, PSI, VND, VSP đều có mức giá khớp sàn, BVS và KLS có mức giá giảm gần giá sàn.

Thanh khoản hôm nay sụt giảm mạnh so với phiên trước đó, và không có cải thiện so với bình quân KLGD 10 phiên. Toàn phiên, HNX có 26,2 triệu đơn vị được chuyển nhượng, tương đương với 269,3 tỷ đồng. Thanh khoản tập trung trên nhóm cổ phiếu bluchips. PVX có hơn 3,1 triệu đơn vị được chuyển nhượng. KLS và VND là 2 mã có thanh khoản cao hơn 2 triệu đơn vị.

Khối ngoại hôm nay chuyển sang trạng thái mua ròng nhẹ. Họ mua vào 887,000 đơn vị, tương đương với 10 tỷ đồng, bán ra 148,000 đơn vị, tương đương 1,76 tỷ đồng. Như vậy cũng giống như HSX, khối ngoại hôm nay giao dịch cầm chừng và giảm rất mạnh lượng bán ra. PVX là mã được mua nhiều nhất với 400,000 đơn vị được mua ròng, không có đơn vị nào bị bán ra.

### Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 32 cổ phiếu niêm yết có 6 cổ phiếu tăng giá, 7 cổ phiếu đứng giá và 21 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PPS (tăng 5.95%), PVE (tăng 5.71%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVV (giảm 6.48%), PSG (giảm 6.67%), và PVF (4.63%).

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 30/05:

| STT | Mã  | Tên công ty                                      | Giá đóng cửa (VNĐ) | KLGD (cp) | Tăng/Giảm (%) | P/B * | P/E trailing* | Nơi giao dịch |
|-----|-----|--------------------------------------------------|--------------------|-----------|---------------|-------|---------------|---------------|
| 1   | PCG | CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị             | 5,800              | 500       | ↑ 3.57        | 0.51  | 17.06         | HNX           |
| 2   | PDC | CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông                 | 3,900              | 32,900    | ↑ 5.41        | 0.49  | 30.00         | HNX           |
| 3   | PFL | CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN           | 5,800              | 149,400   | ↓ -1.69       | 0.50  | 3.58          | HNX           |
| 4   | PGS | CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam            | 14,200             | 641,800   | ↓ -2.74       | 0.83  | 1.39          | HNX           |
| 5   | PHH | CTCP Hồng hà Dầu khí                             | 6,300              | 69,700    | ↑ 3.28        | 0.41  | 2.92          | HNX           |
| 6   | PPS | CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN        | 8,900              | 14,300    | ↑ 5.95        | 0.73  | 18.92         | HNX           |
| 7   | PSG | CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn           | 5,600              | 2,800     | ↓ -6.67       | 0.52  | 24.35         | HNX           |
| 8   | PSI | CTCP Chứng Khoán Dầu khí                         | 6,700              | 395,200   | ↓ -5.63       | 0.67  | 5.04          | HNX           |
| 9   | PV2 | CTCP Đầu tư và Phát triển PVI                    | 5,000              | 89,000    | ↓ -1.96       | 0.47  | 3.47          | HNX           |
| 10  | PVA | CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An                    | 14,200             | 146,500   | ↓ -5.33       | 0.83  | 2.15          | HNX           |
| 11  | PVC | Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí    | 13,800             | 335,700   | ↓ -3.50       | 0.82  | 2.06          | HNX           |
| 12  | PVE | CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí           | 7,400              | 285,500   | ↑ 5.71        | 1.30  | 3.38          | HNX           |
| 13  | PVG | CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc            | 9,800              | 891,800   | ↓ -1.01       | 0.63  | 7.05          | HNX           |
| 14  | PVI | Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí                       | 13,900             | 97,800    | ↑ 1.46        | 0.60  | 7.02          | HNX           |
| 15  | PVL | CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN            | 7,000              | 448,400   | ↓ -2.78       | 0.68  | 3.11          | HNX           |
| 16  | PVR | CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN       | 7,000              | 46,600    | ↑ 2.94        | 0.67  | 8.97          | HNX           |
| 17  | PVS | Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí               | 15,700             | 100,800   | ↓ -2.48       | 1.33  | 4.20          | HNX           |
| 18  | PWV | CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC             | 10,100             | 104,100   | ↓ -6.48       | 2.35  | 4.33          | HNX           |
| 19  | PVX | Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN                     | 9,900              | 3,111,100 | ↓ -1.00       | 0.44  | 3.72          | HNX           |
| 20  | PXA | CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An         | 7,500              | -         | → 0.00        | 0.64  | 16.55         | HNX           |
| 21  | DPM | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí        | 30,300             | 262,400   | ↓ -3.19       | 1.81  | 4.89          | HSX           |
| 22  | PET | Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí               | 10,500             | 241,610   | ↓ -4.55       | 0.94  | 5.74          | HSX           |
| 23  | PGD | CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN            | 35,000             | 15,120    | → 0.00        | 2.36  | 10.52         | HSX           |
| 24  | PTL | CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí            | 6,600              | 314,900   | ↓ -4.35       | 0.58  | 4.56          | HSX           |
| 25  | PVD | Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí         | 47,000             | 147,340   | → 0.00        | 3.62  | 18.02         | HSX           |
| 26  | PVF | Tổng CTCP Tài chính Dầu khí                      | 20,600             | 57,820    | ↓ -4.63       | 1.83  | 24.62         | HSX           |
| 27  | PVT | Tổng CTCP vận tải Dầu khí                        | 4,900              | 74,040    | ↓ -3.92       | 0.63  | 38.66         | HSX           |
| 28  | PXI | CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí     | 6,800              | 18,670    | ↓ -4.23       | 0.58  | 1.55          | HSX           |
| 29  | PXL | CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn | 4,500              | 288,210   | → 0.00        | 0.42  | 9.10          | HSX           |
| 30  | PXM | CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung                  | 5,600              | 2,450     | ↓ -1.75       | 0.51  | 6.35          | HSX           |
| 31  | PXS | CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí         | 9,200              | 54,630    | ↓ -2.13       | 0.83  | N/A           | HSX           |
| 32  | PXT | CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí           | 5,600              | 9,060     | ↓ -1.75       | 0.56  | N/A           | HSX           |

Nguồn: HSX, HNX

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | ± %   | Giá trị giao dịch<br>(1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| HAG | 32,600     | 34,100   | 4.60  | 59,849                             |
| SSI | 17,600     | 16,800   | -4.55 | 36,610                             |
| REE | 10,500     | 10,700   | 1.90  | 33,513                             |
| EIB | 14,800     | 14,800   | 0.00  | 17,454                             |
| VNM | 102,000    | 98,000   | -3.92 | 15,350                             |

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | ± %   | Giá trị giao dịch<br>(1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| PVX | 10,000     | 9,900    | -1.00 | 31,657                             |
| VND | 11,300     | 10,600   | -6.19 | 26,018                             |
| KLS | 8,500      | 8,200    | -3.53 | 19,619                             |
| HBS | 14,600     | 14,600   | 0.00  | 14,189                             |
| VCG | 14,400     | 13,400   | -6.94 | 12,520                             |

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng  | ± %  |
|-----|------------|----------|-------|------|
| MCG | 10,000     | 10,500   | 500   | 5.00 |
| VIC | 101,000    | 106,000  | 5,000 | 4.95 |
| MSN | 92,000     | 96,500   | 4,500 | 4.89 |
| TAC | 22,500     | 23,600   | 1,100 | 4.89 |
| BVH | 75,000     | 78,500   | 3,500 | 4.67 |
| SBS | 8,600      | 9,000    | 400   | 4.65 |
| DRC | 17,300     | 18,100   | 800   | 4.62 |
| HAG | 32,600     | 34,100   | 1,500 | 4.60 |
| VPL | 56,500     | 59,000   | 2,500 | 4.42 |
| HVX | 4,600      | 4,800    | 200   | 4.35 |

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng  | ± %  |
|-----|------------|----------|-------|------|
| XMC | 14,300     | 15,300   | 1,000 | 6.99 |
| THV | 8,700      | 9,300    | 600   | 6.90 |
| QTC | 18,900     | 20,200   | 1,300 | 6.88 |
| V21 | 14,600     | 15,600   | 1,000 | 6.85 |
| S64 | 8,800      | 9,400    | 600   | 6.82 |
| BLF | 4,400      | 4,700    | 300   | 6.82 |
| SDS | 17,600     | 18,800   | 1,200 | 6.82 |
| SVI | 19,200     | 20,500   | 1,300 | 6.77 |
| SJ1 | 17,900     | 19,100   | 1,200 | 6.70 |
| ONE | 6,000      | 6,400    | 400   | 6.67 |

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm   | ± %   |
|-----|------------|----------|--------|-------|
| SMC | 16,000     | 15,200   | -800   | -5.00 |
| VTF | 16,000     | 15,200   | -800   | -5.00 |
| VES | 4,000      | 3,800    | -200   | -5.00 |
| CYC | 4,000      | 3,800    | -200   | -5.00 |
| CII | 28,000     | 26,600   | -1,400 | -5.00 |
| BBC | 12,100     | 11,500   | -600   | -4.96 |
| LSS | 24,200     | 23,000   | -1,200 | -4.96 |
| NHW | 12,100     | 11,500   | -600   | -4.96 |
| ITA | 10,100     | 9,600    | -500   | -4.95 |
| ANV | 8,100      | 7,700    | -400   | -4.94 |

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm   | ± %   |
|-----|------------|----------|--------|-------|
| DZM | 40,300     | 37,500   | -2,800 | -6.95 |
| NHA | 14,400     | 13,400   | -1,000 | -6.94 |
| AGC | 7,200      | 6,700    | -500   | -6.94 |
| VCG | 14,400     | 13,400   | -1,000 | -6.94 |
| NIS | 10,100     | 9,400    | -700   | -6.93 |
| NDN | 10,100     | 9,400    | -700   | -6.93 |
| TNG | 10,100     | 9,400    | -700   | -6.93 |
| SIC | 11,600     | 10,800   | -800   | -6.90 |
| PIV | 5,800      | 5,400    | -400   | -6.90 |
| IDJ | 5,800      | 5,400    | -400   | -6.90 |

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã  | GT mua<br>(triệu VNĐ) | Mã  | GT bán<br>(triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| FPT | 7,854                 | HAG | 9,838                 |
| VNM | 7,015                 | VNM | 6,805                 |
| SJS | 6,975                 | VIC | 5,518                 |
| PVD | 6,177                 | PVD | 5,103                 |
| SSI | 4,984                 | FPT | 3,433                 |

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã  | GT mua<br>(triệu VNĐ) | Mã  | GT bán<br>(triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| PVX | 4,189                 | STL | 1,223                 |
| AAA | 1,680                 | VCG | 414                   |
| PGS | 1,648                 | PSI | 47                    |
| PVI | 994                   | PVG | 45                    |
| PVS | 877                   | TV4 | 18                    |

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

#### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



**PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh Hà Nội*

**Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999**

*Chi nhánh Nam Định*

**Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979**

*Chi nhánh Thanh Hoá*

**Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá**

*Chi nhánh Nghệ An*

**Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An**

*Chi nhánh Hải Phòng*

**Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339**